

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-PT

Ngày 27 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân

Các thẩm phán: Bà Vương Thị Thu Hà

Ông Lâm Anh Luyện

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thảo Trang - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Phùng Ngọc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2024, tại Phòng xử án hình sự (tầng 3) Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 44/2024/TLPT-HS ngày 01 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo Thèn Thị H; do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị G, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T; người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị G và chị Lò Thị T chị Lê Hòa T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang.

- Bị cáo: Thèn Thị H; tên gọi khác: không; giới tính: Nữ; sinh ngày 24/3/1994, tại huyện Q, tỉnh Hà Giang. Nơi cư trú: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Giáy; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Lao động tự do; chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Thèn Văn N, sinh năm 1968 và bà Đàm Thị V, sinh năm 1963; Tình trạng hôn nhân: Có chồng là Nguyễn Huy H1; sinh năm 1992 đã ly hôn năm 2022, có 01 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không. Có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

+ *Người đại diện hợp pháp của bị hại:* Chị Nguyễn Thị G, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ *Người đại diện theo pháp luật của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* chị Lò Thị T; sinh năm: 1985 Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

+ *Người nhận uỷ quyền của đại diện theo pháp luật của bị hại và đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan* chị Lê Hòa T1; sinh năm: 1982. Địa chỉ: Khu Q, xã Y, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Có mặt.

+ *Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* cho cháu Đàm Đăng K. Bà Lục Thùy L - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Văn T2 là chủ sở hữu xe ô tô biển kiểm soát 88C- 219.45 (*loại xe có mui, trọng tải 1,4 tấn*) đã cho bị cáo Thèn Thị H mượn xe để chở hàng đi chợ các xã thị trấn trong huyện. Bị cáo đã có giấy phép lái xe theo quy định, tại thời điểm xảy ra tai nạn xe có đủ điều kiện lưu hành. Ngày 02/02/2024 sau khi chở hàng đi bán tại chợ xã N, huyện Q đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo điều khiển xe về nhà riêng tại thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang để chuyển số hàng hóa chưa bán hết trên thùng xe ô tô mang vào nhà. Khi xuống hết hàng bị cáo điều khiển xe ô tô để quay đầu về nhà cất, xe đi theo đường quốc lộ 4C, hướng từ xã Đ đi xã C, khi xe đi được khoảng 20-30m đến trước cửa quán sửa xe máy của anh Nguyễn Văn N1 thì bị cáo đi chậm lại để quay đầu xe, khi đang chuẩn bị thực hiện thao tác quay đầu xe bị cáo có quan sát thấy phía sau có 01 xe mô tô đang đi cùng chiều nên bị cáo có dừng xe để nhường đường cho xe mô tô vượt lên đi qua, khi thấy xe mô tô vừa đi qua thì bị cáo tiếp tục đánh lái sang bên tay trái để quay đầu xe, khi xe đã quay ngang đến quá giữa đường do không chú ý quan sát nên ba đờ sóc phía trước bên trái đầu xe ô tô đã va chạm với xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1- 028.16 do Đàm Đức L1 điều khiển đi cùng chiều và chở theo 03 con ruột gồm: Đàm Thanh N2, sinh ngày 30/6/2007, Đàm Minh T3, sinh ngày 01/6/2012, Đàm Đăng K, sinh ngày 25/6/2017 bị đổ xuống ven đường. Khi xảy ra va chạm bị cáo giật mình, hoảng loạn nên đạp nhầm chân ga khiến cho xe ô tô lao xuống ruộng, chèn lên xe máy và người lúc đó do xe mô tô và người L1 mắc ở trong gầm xe ô tô nên xe của bị cáo mới dừng lại. Lúc đó có anh Hoàng Trọng Đ, Nguyễn Văn N1; Sùng Dũng V cùng một số người dân đi đường đã đến giúp đưa Đàm Đức L1 và cháu Đàm Đăng K đang bị kẹp dưới gầm xe ô tô ra khỏi xe đi cấp cứu.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định vị trí xảy ra tai nạn tại km 57+970 đường Q Hà Giang - Đ thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh Hà Giang. Hiện trường là đoạn đường thẳng, mặt đường trải nhựa, đường rộng 5,7m, lề rộng 0,5m, vị trí va chạm (điểm đầu vết hằn của lốp xe) đến mép đường chuẩn là 3,6m, vị trí cuối vết hằn của lốp xe đến mép đường chuẩn là 6,2m Nguyên nhân được xác định: Do Thèn Thị H người điều khiển ô tô mang BKS: 88C-219.45 khi quay xe không chú ý quan sát, khi phát hiện phương tiện đâm vào xe ô tô đã hoảng loạn, không làm chủ được phương tiện đã đạp nhầm chân ga làm xe ô tô lao xuống

ruộng đề lên xe máy và người của Đàm Đức L1, cháu Đàm Đăng K. Hậu Quả anh Đàm Đức L1 trên đường đưa đi cấp cứu đã tử vong, cháu K bị thương nặng.

- Kết luận giám định tử thi số 91/KLGĐTT-KTHS như sau: *“Nguyên nhân chết của Đàm Đức L1 là do Chấn thương ngực (gãy xương sườn, rách thủng nhu mô phổi), trên người bị đa vết thương”*.

- Kết luận giám định số: 135/176-179/24/KLGĐĐC-PYQG như sau: *“Không tìm thấy côn và các chất ma túy trong mẫu máu của Thên Thị H và Đàm Đức L1”*. Bút lục 112-114

- Kết luận giám định số: 88/KL-TTĐK của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh H: *“Tại thời điểm giám định giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường của xe ô tô tải 88C-219.45 còn hiệu lực. Các bộ phận hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống treo, hệ thống truyền lực, động cơ và các hệ thống liên quan đầy đủ hoạt động bình thường”*.

- Kết quả giám định Giấy phép lái xe hạng C, số: 251220012591, cấp ngày 01/8/2022, mang tên Thên Thị H. Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận số: 99/KL-KTHS như sau: *“Giấy phép lái xe gửi giám định ký hiệu A là giấy phép lái xe thật”*.

- Kết quả giám định dữ liệu điện tử hình ảnh camera thu trên cam hành trình của xe ô tô tải 88C-219.45 do bị cáo điều khiển gây tai nạn và camera quán sửa xe máy của anh Nguyễn Văn N1 ghi lại hình ảnh vụ tai nạn tại hiện trường. Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận số: 328/KL-KTHS như sau: *“Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong các tệp tin video gửi giám định”*. Bút lục 123-126

- Đối với tỷ lệ thương tích của cháu Đàm Đăng K: Kết luận số: 60/KLTTCT-TTPY như sau: *tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đàm Đăng K tại thời điểm giám định là: 48%. (bốn mươi tám phần trăm)*.

- Kết luận giám định bổ sung số: 131/KLTTCT-TTPY. Kết quả: là 21%. Vậy: *“Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đàm Đăng K tại bản kết luận giám định pháp y thương tích số 60/KLTTCT-TTPY và bản kết luận giám định pháp y thương tích bổ sung số 131/KLTTCT-TTPY như sau: 59% (năm mươi chín phần trăm)”*.

- Kết quả giám định tài liệu giấy phép lái xe hạng A1, số AP973460, cấp ngày 26/10/2010, mang tên Đàm Văn L2. Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận giám định số: 151/KL-KTHS như sau: *“Phương pháp in trên phôi mẫu cần giám định ký hiệu A so với phương pháp in trên phôi mẫu so sánh ký hiệu M1 có cùng phương pháp in tương ứng. Chữ ký đứng tên Hà Thị Minh H2 trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký đứng tên Hà Thị Minh H2 trên mẫu so sánh ký hiệu M2 do cùng một người ký ra. Không đủ cơ sở kết luận hình dấu tròn có nội dung “SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với hình dấu tròn có nội dung tương ứng trên mẫu so sánh ký hiệu M2 có phải do cùng một con dấu đóng ra hay không”*.

Kết quả định giá xác định thiệt hại tài sản:

- Xe mô tô 23L1- 028.16 của bị hại là 2.566.669 đồng.
- Điện thoại nhãn hiệu HUAWI của bị hại là: 366.667 đồng.
- Xe ô tô 88C-219.45 của Nguyễn Văn T2 là 1.500.000 đồng

Trong quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Q đã thu giữ những đồ vật, tài liệu và xử lý như sau:

- 01 xe ô tô tải ; nhãn hiệu THACO, số loại FRONTIER 140, màu sơn Xanh; mang biển kiểm soát 88C-219.45, xe cũ đã qua sử dụng (đã trả lại cho chủ sở hữu)

01 giấy chứng nhận kiểm định số: 5851500 của xe ô tô biển kiểm soát 88C-219.45 còn hạn đến hết ngày 29/5/2024 (đã trả lại cho chủ sở hữu)

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 88016629, chủ xe Nguyễn Văn T2 (đã trả lại cho chủ sở hữu)

- 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô biển kiểm soát 88C-219.45.

- 01 giấy phép lái xe hạng C, số: 251220012591; mang tên Thèn Thị H.

- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1- 028.16, đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA, loại WAVE RSX, màu sơn: Đỏ.

- 01 chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HUAWEI, màu bạc trắng đã bị hỏng.

- 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: AP973460 mang tên Đàm Văn L2.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002819, chủ xe Đàm Văn L2.

Về phần dân sự:

Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa Nguyễn Thị G là người đại diện hợp pháp của bị hại Đàm Đức L1, Đàm Đăng K và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cháu: Đàm Thanh N2, Đàm Minh T3, đề nghị bị cáo Thèn Thị H bồi thường thiệt hại cho gia đình với các khoản cụ thể như sau:

1. Bồi thường đối với bị hại Đàm Văn L2.

+ Chi mua quan tài: 19.000.000 đồng.

+ Chi mua đất chôn cất: 10.000.000 đồng

+ Chi thuê áo quan điều hòa (02 ngày): 4.500.000 đồng.

+ Chi phí ăn uống, cúng lễ, thợ kèn, hương, nến, đào mộ vv...: 70.000.000 đồng.

+ Thuê xe từ nhà đến bệnh viện Q, Hà Giang 2 lượt đi, về: 2.600.000 đồng.

+ Chi ăn uống: 500.000 đồng

+ Chi khác: 1.000.000 đồng

- Bồi thường tổn thất về tinh thần: $100 \text{ tháng lương} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 180.000.000 \text{ đồng}$

- Thu nhập bị giảm sút của 01 người chăm sóc và của bị hại: $01 \text{ ngày} \times 1.000.000 \text{ đồng/ngày} \times 2 \text{ người} = 2.000.000 \text{ đồng}$.

Cộng: 186.000.000 đồng.

2. Bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm của Đàm Đăng K:

- Chi phí cho việc chữa trị vết thương: 15.930.000 đồng.

- Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị giảm sút: 50.000.000 đồng.

- Chi phí thuê xe ô tô đi lại gồm:

+ Thuê xe từ nhà đến bệnh viện Q và bệnh viện H3 01 ngày 02/02/2024: 1.300.000 đồng.

+ Thuê xe từ bệnh viện H3 về nhà ngày 08/02/2024: 800.000 đồng

+ Thuê xe từ nhà đi bệnh viện H3 ngày 15/02/2024: 800.000 đồng.

+ Thuê xe từ Hà Giang đi bệnh viện V1 (Hà Nội) ngày 15/02/2024: 5.000.000 đồng.

+ Thuê xe từ bệnh viện V1 (Hà Nội) về nhà ngày 16/02/2024: 5.500.000 đồng.

Cộng: 13.400.000 đồng.

-Chi phí khác:

+ Tiền thuê phòng ngủ và ăn uống tại Hà Giang cho cháu K và người chăm sóc: $08 \text{ ngày} \times 700.000 \text{ đồng/ngày} = 5.600.000 \text{ đồng}$.

+ Thuê phòng nghỉ và ăn uống tại Hà Nội: 1.000.000 đồng.

Cộng: 6.600.000 đồng

-Tiền thu nhập giảm sút của người chăm sóc trong thời gian nguy kịch từ ngày 02/02/2024 đến 21/02/2024:

$02 \text{ người} \times 1.000.000 \text{ đồng/người} \times 20 \text{ ngày} = 40.000.000 \text{ đồng}$

-Tiền thu nhập giảm sút của người chăm sóc từ ngày 22/02/2024 đến 15/3/2024: $01 \text{ người} \times 1.000.000 \text{ đồng} \times 23 \text{ ngày} = 23.000.000 \text{ đồng}$.

-Tiền tổn thất về tinh thần: $50 \text{ tháng lương} \times 1.800.000 \text{ đồng} = 90.000.000 \text{ đồng}$.

Cộng: 238.930.000 đồng.

3. Tiền cấp dưỡng cho 03 con của bị hại:

+ Cấp dưỡng cháu Đàm Thanh N2: $17 \text{ tháng} \times 3.500.00 \text{ đồng/tháng} = 59.500.000 \text{ đồng}$.

+ Cấp dưỡng cháu Đàm Minh T3: $76 \text{ tháng} \times 3.500.00 \text{ đồng/tháng} = 266.000.000 \text{ đồng}$.

+ Cấp dưỡng cháu Đàm Đăng K: 137 tháng x 3.500.000đồng/tháng = 479.500.000 đồng.

Cộng: 805.000.000 đồng.

4. Bồi thường thiệt hại về tài sản:

- 01 xe mô tô mang biển kiểm soát 23L1- 028.16 BKS: 15.000.000 đồng.

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HUAWEI: 2.000.000 đồng.

Cộng: 17.000.000 đồng

Tổng cộng: 1.350.030.000 đồng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra bị cáo Thèn Thị H và gia đình có thiện trí thỏa thuận khắc phục hậu quả, nhưng hai bên còn bất đồng nên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quản Bạ 200.000.000 đồng để thực hiện việc bồi thường. Hiện nay đại diện bị hại giữ nguyên yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 1.350.030.000 đồng, bị cáo cho rằng quá khả năng thu nhập, điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo, đề nghị bồi thường theo pháp luật.

Tại bản án số 13/2024/HS-ST, ngày 30/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang đã quyết định: Xử phạt bị cáo Thèn Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Vi phạm quy định về tham giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thèn Thị H cho UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự: Huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thèn Thị H.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thèn Thị H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị G số tiền 277.748.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng bồi thường đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Quản Bạ 200.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 77.748.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng)

Về cấp dưỡng: Bị cáo có nghĩa vụ cấp dưỡng cho các cháu:

+ Đàm Thanh N2, sinh ngày 30/6/2007 mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Chị Lò Thị T là người được nhận tiền cấp dưỡng.

+ Đàm Minh T3, sinh ngày 01/6/2012 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

+ Đàm Đăng K, sinh ngày 25/6/2017 mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Chị Nguyễn Thị G là người được nhận tiền cấp dưỡng.

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 2/2024 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Đến ngày cuối cùng của tháng bị cáo phải thực hiện xong. Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

Ngoài ra bản án còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Trong hạn luật định, ngày 12 tháng 10 năm 2024 chị Nguyễn Thị G - đại diện theo pháp luật của bị hại; chị Lò Thị T - đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; chị Lê Hòa T1 - Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị G và chị Lò Thị T có đơn kháng cáo với cùng một nội dung: Đề nghị Toà án nhân dân tỉnh Hà Giang sửa bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HS-ST, ngày 30/9/2024, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang:

Về trách nhiệm hình sự: Không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, không áp dụng Điều 65 BLHS đối với bị cáo H và tăng mức hình phạt tù từ 30 tháng tù lên 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ngoài những số tiền mà bị cáo H phải thực hiện theo bản án sơ thẩm không kháng cáo thì bị cáo phải bồi thường số tiền như sau:

- Tiền tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Đàm Đức L1 là $100 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 234.000.000 \text{ đồng}$

- Tiền tổn thất tinh thần cho người bị hại cháu Đàm Đăng K là $50 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 117.000.000 \text{ đồng}$;

- Tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại Đàm Đức L1:

+ Cháu Đàm Thanh N2; sinh ngày 30/6/2007: $17 \text{ tháng} \times 3.500.000 \text{ đồng} = 59.500.000 \text{ đồng}$;

+ Cháu Đàm Minh T3; sinh ngày 01/6/2012: $76 \text{ tháng} \times 3.500.000 \text{ đồng} = 266.000.000 \text{ đồng}$

+ Cháu Đàm Đăng K; sinh ngày 25/6/2017: $137 \text{ tháng} \times 3.500.000 \text{ đồng} = 479.500.000 \text{ đồng}$. Và yêu cầu cấp dưỡng một lần cho các cháu thông qua người đại diện của các cháu.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Trong thời gian gia đình bị hại xảy ra sự việc bị cáo và gia đình bị cáo có đến nhà bị hại 2 lần để bồi thường nhưng gia đình bị hại không chấp nhận; bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nuôi con khuyết tật, là lao động chính trong gia đình, là dân tộc thiểu số. Do vậy bị cáo xin HĐXX giữ nguyên bản án sơ thẩm để bị cáo có điều kiện chăm sóc con và đi làm kiếm tiền trả nốt số tiền còn phải bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo pháp luật của bị hại chị Nguyễn Thị G và người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Hòa Thu G1 nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Trong quá trình tranh tụng, HĐXX đã giải thích pháp luật và cho bị cáo và phía bên bị hại thoả thuận với nhau về việc bồi thường. Sau khi thoả thuận, bị cáo và đại diện theo pháp luật của bị hại chị Nguyễn Thị G và người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Hòa T1 đã thống nhất thoả thuận và đề nghị HĐXX phúc thẩm công nhận sự thoả thuận những nội dung sau:

Về trách nhiệm hình sự: Đại diện theo pháp luật của bị hại chị Nguyễn Thị G và người đại diện theo uỷ quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Hòa T1 rút kháng cáo đối với trách nhiệm hình sự, đề nghị HĐXX phúc thẩm giữ nguyên mức hình phạt như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

Về Trách nhiệm dân sự đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Đàm Đức L1 và tiền tổn thất tinh thần cho cháu Đàm Đăng K: Ngoài số tiền Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên thì bị cáo H phải bồi thường thêm tổng số tiền là 100.000.000đ. Cụ thể: Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường là: 277.748.000đ + 100.000.000đ = 377.748.000đ (ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000.000đ. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 177.748.000đ. Phương thức, thời gian bồi thường được chia như sau:

Ngày 20/1/2025 - Bồi thường 50.000.000đ

Ngày 20/4/2025 - Bồi thường 50.000.000đ

Ngày 20/8/2025 - Bồi thường hết số tiền còn lại là 77.748.000đ

- Tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại Đàm Đức L1: Bị cáo phải cấp dưỡng cho 03 cháu :

+ Cháu Đàm Thanh N2; sinh ngày 30/6/2007: 1.500.000 đồng/01 tháng

Chị Lò Thị T Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người được nhận tiền cấp dưỡng của cháu N2

+ Cháu Đàm Minh T3; sinh ngày 01/6/2012: 1.500.000 đồng/01 tháng

+ Cháu Đàm Đăng K; sinh ngày 25/6/2017: 1.500.000 đồng/01 tháng.

Chị Nguyễn Thị G Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người được nhận tiền cấp dưỡng của hai cháu T3 và K

Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 2/2024 cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên, cụ thể:

- Căn cứ Điều 342, Điều 348 BLTTHS, Quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với một phần kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại về nội dung đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo Thèn Thị H, do người đại diện hợp pháp của bị hại tự nguyện rút kháng cáo.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm b khoản 2 Điều 357 BLTTHS, Chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của bị hại là chị Nguyễn Thị G và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Lò Thị T về phần trách nhiệm dân sự:

Áp dụng các Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự:

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thèn Thị H và người đại diện hợp pháp của bị hại: Buộc bị cáo Thèn Thị H có trách nhiệm bồi thường cho chị Nguyễn Thị G tổng số tiền 377.748.000 đồng được khấu trừ vào tiền tạm ứng bồi thường đã nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Quản Bạ 200.000.000 đồng. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp 177.748.000 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng), thi hành thành 03 lần: lần 1 vào ngày 20/01/2025 số tiền 50.000.000 đồng; lần 2 vào ngày 20/4/2025 số tiền 50.000.000 đồng; lần 3 vào ngày 20/8/2025 số tiền 77.748.000 đồng.

Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thèn Thị H và người đại diện hợp pháp của bị hại người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về mức cấp dưỡng nuôi con của bị hại Đàm Đức L1: Cháu Đàm Thanh N2, sinh ngày 30/6/2007 mỗi tháng 1.500.000 đồng, chị Lò Thị T là người được nhận tiền cấp dưỡng; Cháu Đàm Minh T3, sinh ngày 01/6/2012 mỗi tháng 1.500.000 đồng và Cháu Đàm Đăng K, sinh ngày 25/6/2017 mỗi tháng 1.500.000 đồng; chị Nguyễn Thị G là người được nhận tiền cấp dưỡng của cháu K và cháu T3.

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 02/2024 đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Phương thức cấp dưỡng: bị cáo cấp dưỡng hàng tháng, đến ngày cuối cùng của tháng bị cáo phải thực hiện xong. Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật

Phần tranh luận: Bị cáo, đại diện theo pháp luật của bị hại chị Nguyễn Thị G và người đại diện theo ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Hòa T1 nhất trí với quan điểm về việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên tại phiên

tòa, không có ý kiến bổ sung; Đề nghị HĐXX công nhận sự thoả thuận của các bên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, người đại diện theo pháp luật của bị hại, người đại diện theo pháp luật của NCQLNVLQ và người được uỷ quyền có đơn kháng cáo theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên kháng cáo của chị Nguyễn Thị G - đại diện theo pháp luật của bị hại; chị Lò Thị T - đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; chị Lê Họa T1 – Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị G và chị Lò Thị T được chấp nhận xem xét.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo pháp luật của NCQLNVLQ, người được uỷ quyền. Tại phiên tòa: đại diện theo pháp luật của bị hại chị Nguyễn Thị G; chị Lê Họa T1 – Người đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị G và chị Lò Thị T đã rút phần kháng cáo về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Thèn Thị H với lý do: đại diện theo uỷ quyền cho rằng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thể hiện sự ăn năn, đã xin lỗi phía ra đình bị hại, hai bên gia đình đã giải toả những khúc mắc mà trước đó không giải quyết được. Vì vậy, cần cho bị cáo có cơ hội được tiếp tục lao động, cải tạo tại địa phương để bị cáo vừa nuôi con và lao động sản xuất để có kinh tế bồi thường cho gia đình bị hại. HĐXX xét thấy:

[3] Về tội danh: Tòa án nhân dân huyện Quán Bạ đã căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, các tài liệu được cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản giám định thương tích, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện theo pháp luật của NCQLNVLQ để có căn cứ kết luận về tội danh đối với bị cáo Thèn Thị H phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[4] Bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, sau khi sự việc xảy ra, bị cáo cũng có thiện trí bồi thường nhưng hai bên không thống nhất được nên đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện 200.000.000 đồng để thực hiện việc bồi thường. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nuôi con khuyết tật, là lao động chính trong gia đình, là dân tộc thiểu số. Do vậy Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Hơn nữa Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bị cáo H có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi con bị khuyết tật đang được hưởng chính sách của nhà nước, là lao động chính trong gia đình, thấy không cần thiết phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Do vậy bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 65 Bộ

luật Hình sự. Toà án cấp sơ thẩm tuyên xử phạt bị cáo Thèn Thị H 30 (ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là có căn cứ. Tại phiên toà phúc thẩm, chị Nguyễn Thị G và chị Lê Họa T1 rút kháng cáo đối với phần trách nhiệm hình sự. Việc rút kháng cáo của phía bị hại hoàn toàn tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX phúc thẩm quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần trách nhiệm hình sự.

[5] Xét kháng cáo của Người đại diện theo pháp luật của bị hại chị Nguyễn Thị G; Người đại diện theo pháp luật của NCQLNVLQ chị Lò Thị T và người được uỷ quyền chị Lê Họa T1 đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Đàm Đức L1 là $100 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 234.000.000 \text{ đồng}$; tiền tổn thất tinh thần cho cháu Đàm Đăng K là $50 \times 2.340.000 \text{ đồng} = 117.000.000 \text{ đồng}$. Tại phiên toà: bị cáo và phía bên bị hại chị G và chị T1 đã thống nhất thoả thuận được với nhau về số tiền bồi thường tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng cho con bị hại. HĐXX phúc thẩm xét thấy, việc thoả thuận của các bên hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và đúng quy định của pháp luật nên cần ghi nhận sự thoả thuận cụ thể như sau:

[6] Về Trách nhiệm dân sự đối với tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Đàm Đức L1 và tiền tổn thất tinh thần cho cháu Đàm Đăng K: Ngoài số tiền Toà án cấp sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo phải bồi thường thì bị cáo H phải bồi thường thêm tổng số tiền là 100.000.000đ. Cụ thể: Tổng số tiền bị cáo H phải bồi thường là:

[6.1] $277.748.000\text{đ} + 100.000.000\text{đ} = 377.748.000\text{đ}$ (ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000.000đ. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 177.748.000đ. Phương thức, thời gian bồi thường được chia như sau:

Ngày 20/1/2025 - Bồi thường 50.000.000đ

Ngày 20/4/2025 - Bồi thường 50.000.000đ

Ngày 20/8/2025 - Bồi thường hết số tiền còn lại là 77.748.000đ

[6.2] Tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại Đàm Đức L1: Bị cáo phải cấp dưỡng cho 03 cháu :

+ Cháu Đàm Thanh N2; sinh ngày 30/6/2007: 1.500.000 đồng / 01 tháng

Chị Lò Thị T Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người được nhận tiền cấp dưỡng của cháu N2

+ Cháu Đàm Minh T3; sinh ngày 01/6/2012: 1.500.000 đồng /01 tháng

+ Cháu Đàm Đăng K; sinh ngày 25/6/2017: 1.500.000 đồng /01 tháng.

Chị Nguyễn Thị G Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người được nhận tiền cấp dưỡng của hai cháu T3 và K

Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 2/2024 cho đến khi 03 cháu đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Đến ngày cuối cùng của tháng bị cáo phải thực hiện xong. Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

[7] Về án phí dân sự có giá ngạch: Do HĐXX phúc thẩm công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và phía bên bị hại tại phiên tòa về trách nhiệm dân sự nên bị cáo Thèn Thị H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 8.887.400đ.

[8] Án phí cấp dưỡng: Bị cáo H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

[9] Do kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại và người đại diện theo pháp luật của NCQLNVLQ được chấp nhận và được miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên không phải chịu án phí phúc thẩm.

[10] Quan điểm Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

[11] Các nội dung khác tại Bản án sơ thẩm số 13/2024/HS-ST, ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang không có kháng cáo, không bị kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355; điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo về trách nhiệm hình sự.

- Chấp nhận kháng cáo của người đại diện theo pháp luật của bị hại chị Nguyễn Thị G; người đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T; người được uỷ quyền chị Lê Họa T1. Công nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Thèn Thị H và phía bị hại chị Nguyễn Thị G và chị Lê Họa T1 về tiền tổn thất tinh thần và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại. Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 13/2024/HSST ngày 30/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ về tiền bồi thường tổn thất tinh thần và mức cấp dưỡng.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thèn Thị H 30 (Ba mươi) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, thời gian thử thách là 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thèn Thị H cho UBND xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 45, điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng Hình sự: Huỷ bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Thèn Thị H.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 589, 590, 591 Bộ luật dân sự buộc bị cáo Thèn Thị H phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị G số $277.748.000đ + 100.000.000đ = 377.748.000đ$ (ba trăm bảy mươi bảy triệu, bảy trăm bốn mươi tám nghìn đồng). Bị cáo đã bồi thường số tiền 200.000.000đ. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường số tiền còn lại là 177.748.000đ. Phương thức, thời gian bồi thường được chia như sau:

Ngày 20/1/2025 – Bồi thường 50.000.000đ

Ngày 20/4/2025 – Bồi thường 50.000.000đ

Ngày 20/8/2025 – Bồi thường hết số tiền còn lại là 77.748.000đ

- Về tiền cấp dưỡng nuôi con của người bị hại Đàm Đức L1: Bị cáo phải cấp dưỡng cho 03 cháu :

+ Cháu Đàm Thanh N2; sinh ngày 30/6/2007: 1.500.000 đồng / 01 tháng

Chị Lò Thị T Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người được nhận tiền cấp dưỡng của cháu N2

+ Cháu Đàm Minh T3; sinh ngày 01/6/2012: 1.500.000 đồng /01 tháng

+ Cháu Đàm Đăng K; sinh ngày 25/6/2017: 1.500.000 đồng /01 tháng.

Chị Nguyễn Thị G Địa chỉ: Thôn S, xã Đ, huyện Q, tỉnh Hà Giang là người được nhận tiền cấp dưỡng của hai cháu T3 và K

Thời gian cấp dưỡng được tính từ tháng 2/2024 cho đến khi 03 cháu Đàm Thanh N2, Đàm Minh T3, Đàm Đăng K đủ 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng: Đến ngày cuối cùng của tháng, bị cáo phải thực hiện xong. Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể thay đổi theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp có quy định khác.

4. Về án phí dân sự có giá ngạch: Bị cáo Thèn Thị H phải chịu án phí dân sự có giá ngạch là 8.887.400đ.

5. Án phí cấp dưỡng: Bị cáo Thèn Thị H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng.

6. Về án phí hình sự phúc thẩm: Chị Nguyễn Thị Giang và chị Lò Thị Thơm Thơm có đơn xin miễn án phí và kháng cáo được HĐXX chấp nhận thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm h, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Giang và chị Thơm không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

7. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

8. Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- PC10, PV 06 Công an tỉnh Hà Giang;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- Bị cáo;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Xuân

